

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP 1**

**Số tín chỉ: 04**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: **Tiếng Trung tổng hợp 1**
2. Mã học phần: **NNTQ 056**
3. Số tín chỉ: 4 (4,0)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ nhất (kỳ 1)
5. Phân bố thời gian

- Lên lớp: 60 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

### 7. Giảng viên

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Xuân Giang	0912779326	nxgiang@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlans@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988964751	ntxuyen@saodo.edu.vn

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung tổng hợp 1 dành cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Trung. Học phần Tiếng Trung tổng hợp 1 gồm 30 bài. Nội dung các bài bài cung cấp kiến thức về ngữ âm tiếng Trung Quốc; các từ vựng, các cụm từ liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: Ngữ âm: Thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến điệu trong tiếng Hán; quy tắc phiên âm; các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán; quy tắc viết chữ Hán.	2	[1.2.1.2.a]
MT1.2	- Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, gia đình, học tập, mua đồ, đổi tiền, hoạt động hằng ngày, thời gian, sở thích, dự định, thuê nhà; miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn. - Ngữ pháp: Các cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung bài học.	2	[1.2.1.2.a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	2	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	2	[1.2.2.2]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	2	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	2	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Trình bày được cách phát âm của thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến điệu trong tiếng Hán; quy tắc phiên âm; các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán; quy tắc viết chữ Hán.	2	[2.1.5]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả CDR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CDR của CTĐT</b>
CDR1.2	Liệt kê được các từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Chào hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân, gia đình, học tập, mua đồ, đổi tiền, hoạt động hằng ngày, thời gian, sở thích, dự định, thuê nhà; miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn.	2	[2.1.5]
CDR1.3	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.	2	[2.1.5]
CDR1.4	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu hỏi dùng: 吗, 呢, 多, 几, 多少, đại từ nghi vấn, chính phủ, lựa chọn.	2	[2.1.5]
CDR1.5	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu: Vị ngữ hình dung từ, vị ngữ chủ vị, vị ngữ danh từ, vị ngữ hai tân ngữ, câu chữ 有, câu liên động, câu kiêm ngữ.	2	[2.1.5]
CDR1.6	Xác định được ý nghĩa, vị trí đặc điểm của định ngữ và trợ từ kết cấu 的, trạng ngữ, bổ ngữ trạng thái, bổ ngữ thời lượng, bổ ngữ kết quả, động từ lặp lại, động từ năng nguyện, động từ li hợp, phương vị từ, giới từ 也 và 都, 在 và 给, cấu trúc 又...又...; 因为...所以...; 要是... (的话), 就....; 虽然...但是.....	2	[2.1.5]
CDR1.7	Trình bày được cách nói thời gian, giá tiền, sự tồn tại, số tự nhiên, mã số, cụm số lượng, cụm từ chữ 的, số ước lượng.	2	[2.1.5]
CDR1.8	Phân biệt được cách dùng 在/正/正在, 一点儿 và 有一点儿, 还是 và 或者, 再 và 又, 就 và 才, 以前 và 以后, giới từ 从/离/ 往, trợ từ ngữ khí 了 và trợ từ động thái 了.	2	[2.1.5]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	2	[2.2.1]
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.	2	[2.2.1]
CDR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc	2	[2.2.1]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả CDR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CDR của CTĐT</b>
	ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.		
CDR2.4	Viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50 - 100 từ về các chủ đề: Giới thiệu bản thân, giới thiệu gia đình, miêu tả đồ vật, học tập, hoạt động ở thư viện và bưu điện, hoạt động một ngày, mua đồ (đồ ăn, đồ uống, quần áo), sở thích, thuê nhà; miêu tả vị trí của người và đồ vật và nơi chốn.	2	[2.2.1]
CDR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	2	[2.2.1]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	2	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	2	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	2	[2.3.1]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bà i	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1								CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课：汉语普通话语音	2	2	2						2	2	2		2	2	2	2
2	第二课：你好	2	2	2						2	2	2		2	2	2	2
3	第三课：明天见		2	2						2	2	2		2	2	2	2
4	第四课：你去哪儿		2	2						2	2	2		2	2	2	2
5	第五课：这是王老师		2	2						2	2	2		2	2	2	2
6	第六课：我学习汉语		2	2						2	2	2	2	2	2	2	2
7	第七课：你吃什么		2	2						2	2	2		2	2	2	2
8	第八课：苹果一斤多少钱		2	2						2	2	2		2	2	2	2
9	第九课：这个箱子很重		2	2						2	2	2		2	2	2	2
10	第十课：他住哪儿		2	2		2		2		2	2	2	2	2	2	2	2
11	第十一课：我们都是留学生		2	2	2		2			2	2	2		2	2	2	2
12	第十二课：你在哪儿学习		2	2	2		2			2	2	2	2	2	2	2	2
13	第十三课：这是不是中药		2	2	2		2	2		2	2	2		2	2	2	2
14	第十四课：你的车是新的还是旧的		2	2	2	2				2	2	2	2	2	2	2	2
15	第十五课：你们公司有多少职员		2	2	2		2	2		2	2	2	2	2	2	2	2

Bà i	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1								CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
16	第十六课：你常去图书馆吗？		2	2			2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
17	第十七课：他在做什么呢		2	2		2			2	2	2	2		2	2	2	2
18	第十八课：我去邮局寄包裹		2	2		2				2	2	2		2	2	2	2
19	第十九课：可以试试吗		2	2			2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
20	第二十课：祝你生日快乐		2	2		2		2		2	2	2	2	2	2	2	2
21	第二十一课：我们明天七点一刻出发		2	2				2		2	2	2	2	2	2	2	2
22	第二十二课：我打算请老师教我京剧		2	2		2			2	2	2	2	2	2	2	2	2
23	第二十三课：学校里边有邮局吗		2	2			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
24	第二十四课：我想学太极拳		2	2			2			2	2	2	2	2	2	2	2
25	第二十五课：她学得很好		2	2			2			2	2	2	2	2	2	2	2
26	第二十六课：田芳去哪儿了		2	2					2	2	2	2		2	2	2	2
27	第二十七课：玛丽哭了		2	2			2		2	2	2	2	2	2	2	2	2
28	第二十八课：我吃了早饭就来了		2	2			2		2	2	2	2		2	2	2	2
29	第二十九课：我都做对了		2	2			2			2	2	2		2	2	2	2
30	第三十课：我来了两个多月了		2	2			2	2		2	2	2	2	2	2	2	2

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4,	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.



### 13. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ, (2022), *Tài liệu học tập Tiếng trung tổng hợp 1*.

[2] - Dương Ký Châu chủ biên - Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2018), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển thượng)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] - Dương Ký Châu chủ biên - Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, quyển hạ)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### - Tài liệu tham khảo:

[4] - Khương Lê Bình (2018), *Giáo trình HSK 1*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình HSK 2*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>第一课 汉语普通话语音</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phát âm đúng các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu.</li><li>- Viết đúng các nét cơ bản và biến thể.</li><li>- Trình bày được quy tắc viết phiên âm và biến điệu trong tiếng Hán.</li></ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>一、汉语的音节</li><li>二、发音要领</li><li>三、汉语的声调</li><li>四、汉语拼音写规则</li><li>五、汉语的变调</li><li>六、汉字</li></ol>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại</b></p> <p><b>Thực quan.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách phát âm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, quy tắc viết phiên âm, biến điệu trong tiếng Hán, cách viết các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán.</li><li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu và biến điệu.</li><li>+ Hướng dẫn sinh viên viết đúng các nét cơ bản và các nét biến thể.</li><li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung của bài.</li><li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li></ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 1 - 20. [2]: Trang 2-9, 14-16, 21-24, 30-33, 39-41, 45. [4]: Trang 14 - 19.</li><li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng</li></ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm, suy nghĩ, trình bày kết quả.	
2	<p>第二课 你好</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Hội thoại chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、练习</p>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 23. [2]: Trang 1 - 2.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 23</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
3	<p>第三课 明天见</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng</li> </ul>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> </ul>	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Hội thoại chào tạm biệt.</li> <li>- Biết đáp lại lời xin lỗi.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、练习</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Trang 24 - 25.</li> <li>[2]: Trang 19 - 21.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập:</li> <li>[1]: trang 25 - 26.</li> </ul>	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
4	<p><b>第四课 你去哪儿?</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Hội thoại hỏi địa điểm.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、练习</p>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 27 - 28. [2]: Trang 28 - 36. [4]: Trang 20 - 25. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: trang 28 - 29.	
5	第五课 这是王老师 <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại giới thiệu người khác hoặc đồ vật. - Trình bày các từ vựng về chủ đề giới thiệu. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、练习	2 (2LT,0 TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Gọi hội thoại theo cặp. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 30. [2]: Trang 37 - 45. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm.	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3. CDR3.3. .

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 31.	
6	<b>第六课 我学习汉语</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại giới thiệu bản thân, hỏi họ tên. - Liệt kê họ thường gặp ở Trung Quốc và Việt Nam. - Viết đoạn văn giới thiệu bản thân mình. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、练习	2 (2LT,0 TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Gọi hội thoại theo cặp. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 32 - 35. [2]: Trang 46 - 55. [4]: Trang 26 - 32. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 35 - 36.	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
7	<b>第七课 你吃什么?</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ	2 (2LT,0 TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b> <b>- Giảng viên:</b>	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Hội thoại cách gọi món trong nhà ăn.</li> <li>- Trình bày được tên một số đồ ăn, đồ uống.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、练习</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Trang 37 - 38.</li> <li>[2]: Trang 56 - 62.</li> <li>[4]: Trang 68 - 69.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập:</li> <li>[1]: Trang 38 - 39.</li> </ul>	<p>CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
8	<p><b>第八课 苹果一斤多少钱</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Hội thoại chủ đề mua trái cây ở cửa hàng trái cây.</li> <li>- Trình bày được tên một số</li> </ul>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> </ul>	<p>CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	loại trái cây và cách nói hỏi đáp tiền trong tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、练习		+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 40 - 41. [2] : Trang 63 - 69. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 41 - 42.	
9	<b>第九课 我换人民币</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại chủ đề đổi tiền. - Trình bày tên một số loại tiền bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、练习	2 (2LT,0 TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Gọi hội thoại theo cặp. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 43 - 44. [2]: Trang 70 - 75.	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 44 - 45.</li> </ul>	
10	<p>第十课 他住哪儿?</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Liệt kê được tên sáu thành phần câu tiếng Trung.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ động từ, cách diễn đạt địa chỉ, số điện thoại trong tiếng Trung.</li> <li>- Hội thoại về nơi ở, hỏi số điện thoại.</li> <li>- Viết đoạn văn giới thiệu thông tin cá nhân.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、语法 <ul style="list-style-type: none"> <li>(一) 汉语句子的语序</li> <li>(二) 动词谓语句</li> <li>(三) 号码的读法</li> </ul> </li> <li>三、练习</li> </ul>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46 - 48. [2]: Trang 76 - 85.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> </ul>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.



T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 49.	
11	<p>第十一课 我们都是留学生</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm cách dùng: Câu hỏi dùng 吗, thành phần trạng ngữ, phó từ 也 và 都.</li> <li>- Hội thoại về giới thiệu người khác.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）怎么问：...吗？</p> <p>（二）状语</p> <p>（三）副词“也”和“都”</p> <p>三、练习</p>	1 (1LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 50 - 52. [2]: Trang 86 - 97. [4]: Trang 53.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 53.</li> </ul>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
12	<p>第十二课 你在哪儿学习</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ</li> </ul>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p>	

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu hỏi dùng đại từ nghi vấn, định ngữ và trợ từ kết cấu 的, cấu trúc giới từ 在 và 给.</li> <li>- Hội thoại giới thiệu về thầy cô, trường lớp, môn học.</li> <li>- Viết đoạn văn giới thiệu trường, lớp.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）疑问代词</p> <p>（二）定语和结构助词“的”</p> <p>（三）介词“在”和“给”</p> <p>三、练习</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Trang 54 - 57.</li> <li>[2]: Trang 98 - 109.</li> <li>[4]: Trang 76 - 78.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập:</li> <li>[1]: Trang 57 - 58.</li> </ul>	
13	<p><b>第十三课 这是不是中药</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> </ul>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> </ul>	

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Liệt kê được các đồ vật thường dùng hằng ngày bằng tiếng Trung.</p> <p>- Đọc và dịch lưu loát nội dung bài khóa.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ hình dung từ, câu hỏi chính phủ, cụm từ 的.</p> <p>- Hội thoại hỏi đáp về đồ dùng hằng ngày.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）形容词谓语句</p> <p>（二）正反问句</p> <p>（三）“的” 字词组</p> <p>三、练习</p>		<p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 59 - 61. [2]: Trang 110 - 122. [4]: Trang 36, 54.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 62 - 63.</p>	
14	<p style="text-align: center;"><b>第十四课</b></p> <p style="text-align: center;">你的车是新的还是旧的？</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ chủ vị, câu hỏi dùng 呢, câu hỏi lựa</p>	1 (1LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>chọn dùng 还是.</p> <p>- Giới thiệu được về một đồ vật mà mình yêu thích.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>(一) 主语谓语句 (1)</p> <p>(二) 选择问句: ...还是...?</p> <p>(三) 省略问句: "...呢"</p> <p>三、练习</p>		<p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 64 - 66.</p> <p>[2]: Trang 124 -136.</p> <p>[4]: Trang 36, 103 - 104.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập:</p> <p>[1]: Trang 67.</p>	
15	<p>第十五课</p> <p>你们公司有多少职员</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được các từ chỉ thành viên trong gia đình và từ chỉ nghề nghiệp.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu chữ 有, cụm từ số lượng, từ hỏi số lượng 几 và 多少.</p> <p>- Giới thiệu được về gia đình.</p>	4 (2LT,0 TH,2K T)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình</p>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p><b>Nội dung cụ thể:</b>            一、课文            二、语法            (一) “有” 字句            (二) 称数法            (三) 询问数量            (四) 数量词组            三、练习  <b>Kiểm tra giữa học phần.</b></p>		<p>bày của sinh viên.  <b>- Sinh viên:</b>            + Đọc trước tài liệu:            [1]: Trang 68 - 71.            [3]: Trang 137 - 150.            [5]: Trang 68 - 89.            + Luyện phát âm.            + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.            + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.            + Hoàn thành bài tập:            [1]: Trang 77.            + Làm bài kiểm tra.</p>	
16	<p><b>第十六课 你常去图书馆吗</b>  <b>Mục tiêu bài:</b>            - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.            - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.            - Đọc, dịch lưu loát bài đọc.            - Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Trạng ngữ chỉ thời gian, phân biệt liên từ 或者 và 还是.            - Hội thoại các hoạt động ở thư viện.            - Viết đoạn văn kể lại buổi đi thư viện của bản thân.  <b>Nội dung cụ thể:</b>            一、课文            二、语法            (一) 时间词语作状语            (二) “还是” 和 “或者”            三、练习</p>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b>  <b>- Giảng viên:</b>            + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.            + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.            + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.            + Gọi hội thoại theo cặp.            + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.            + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.  <b>- Sinh viên:</b>            + Đọc trước tài liệu:            [1]: Trang 73 - 75.            [3]: Trang 1 - 7.            + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.            + Luyện phát âm.            + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 76 - 78.	
17	<p>第十七课 他在做什么呢</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu động từ 2 tân ngữ, cách biểu đạt sự tiến hành của động tác.</li> <li>- Hội thoại diễn đạt các hoạt động đang xảy ra.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、语法               <ul style="list-style-type: none"> <li>(一) 动作的进行</li> <li>(二) 双宾语句</li> <li>(三) 询问动作行为的方式: 怎么+动词</li> </ul> </li> <li>三、练习</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:                [1]: Trang 79 - 82.                [3]: Trang 14 - 20.                [4]: Trang 110 - 112.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập:                [1]: Trang 82 - 84.</li> </ul>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
18	第十八课 我去邮局寄包裹	2	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực</b></p>	CDR1.2,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng câu liên động.</li> <li>- Hội thoại về các hoạt động thường diễn ra ở bưu điện.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、语法：连动句</li> <li>三、练习</li> </ul>	(2LT, 0TH)	<p><b>quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 85 - 86. [3]: Trang 28 - 33. [4]: Trang 61 - 62.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 86 - 87.</li> </ul>	CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
19	<p>第十九课 可以试试吗?</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Động từ lặp lại, cấu trúc 又...又..., 一点儿 và 有一点儿.</li> <li>- Hội thoại về chủ đề mua quần áo.</li> <li>- Viết đoạn văn kể về việc đi mua quần áo.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）动词重叠</p> <p>（二）又...又...</p> <p>（三）“一点儿、有一点儿”</p> <p>三、练习</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Trang 88 - 91.</li> <li>[3]: Trang 40 - 47.</li> <li>[4]: Trang 69, 71.</li> <li>[5]: Trang 48 - 50, 72 - 75.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập:</li> <li>[2]: Trang 92 - 93.</li> </ul>	<p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
20	<p>第二十课 祝你生日快乐</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Câu vị ngữ danh</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> </ul>	<p>CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1,</p>



T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>từ, cách biểu đạt thời gian (ngày, tháng, năm, thứ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội thoại hỏi đáp về ngày sinh nhật.</li> <li>- Viết đoạn văn kể về bữa tiệc sinh nhật của bản thân và người thân trong gia đình.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）名词谓语句</p> <p>（二）年、月、日</p> <p>（三）怎么问：疑问语调</p> <p>三、练习</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: <ul style="list-style-type: none"> <li>[1]: Trang 94 - 96.</li> <li>[3]: Trang 54 - 60.</li> <li>[4]: Trang 60 - 62.</li> </ul> </li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập: <ul style="list-style-type: none"> <li>[1]: Trang 97.</li> </ul> </li> </ul>	CĐR3.2, CĐR3.3.
21	<p>第二十一课</p> <p>我们明天七点一刻出发</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được cách biểu đạt thời gian (giờ, phút), vị trí trạng ngữ chỉ thời gian.</li> <li>- Hội thoại về thời gian của các hoạt động hằng ngày của bản thân.</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.7, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Viết đoạn văn kể về một ngày học tập của bản thân gần thời gian cụ thể. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、语法：时间的表达 三、练习</p>		<p>viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 98 - 100. [3]: Trang 68 - 74. [4]: Trang 94 - 97. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 100 - 101.</p>	
22	<p><b>第二十二课</b> <b>我打算请老师教我京剧</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày đặc điểm, cách dùng: Câu kiêm ngữ, phân biệt “以前” và “以后” . - Hội thoại hỏi đáp về sở thích của bản thân. - Viết được đoạn văn kể về dự định của bản thân. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、语法：兼语句</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Trình chiếu, thuyết trình làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Gọi hội thoại theo cặp. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b></p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	三、练习		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 102 - 104. [3]: Trang 82 - 87. [5]: Trang 74. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 104 - 105.	
23	<p style="text-align: center;"><b>第二十三课</b> <b>学校里边有邮局吗?</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Phương vị từ, cách biểu đạt sự tồn tại 在、有、是, câu hỏi dùng 多, giới từ 离、从、往.</li> <li>- Hội thoại miêu tả vị trí của bản thân, đồ vật, địa điểm và chỉ đường.</li> <li>- Viết đoạn văn miêu tả vị trí ngôi nhà mình đang ở.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、语法               <ul style="list-style-type: none"> <li>(一) 方位词</li> <li>(二) 存在的表达</li> </ul> </li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:                [1]: Trang 106 - 110.                [3]: Trang 96 - 105.                [5]: Trang 26, 66, 83, 115.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng</li> </ul>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR1.7, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(三) 介词“离、从、往” 三、练习		viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 110 - 113.	
24	<p style="text-align: center;"><b>第二十四课</b> <b>我们想学太极拳</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</li> <li>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Động từ năng nguyện, 怎么.</li> <li>- Hội thoại chủ đề giới thiệu sở thích.</li> <li>- Viết được đoạn văn kể về sở thích của bản thân.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、课文</li> <li>二、语法： <ul style="list-style-type: none"> <li>(一) 能源动词</li> <li>(二) 询问原因</li> </ul> </li> <li>三、练习</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</li> <li>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Gọi hội thoại theo cặp.</li> <li>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 114 - 117. [3]: Trang 114 - 122. [4]: Trang 54, 70. [5]: Trang 18.</li> <li>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo</li> </ul>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 118 - 119.	
25	<b>第二十五课 她学得很好</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày đặc điểm, cách dùng: Bổ ngữ trạng thái. - Hội thoại chủ đề các hoạt động hằng ngày. - Viết được đoạn văn ngắn kể về một ngày của học tập của bản thân có sử dụng bổ ngữ trạng thái. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、语法：状态补语 三、练习	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Gọi hội thoại theo cặp. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 120 - 122. [3]: Trang 129 - 135. [5]: Trang 106 - 107. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập: [1]: Trang 123 - 124.	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
26	<b>第二十六课 田芳去哪儿了吧</b> <b>Mục tiêu bài:</b>	2 (2LT,	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b>	CĐR1.2, CĐR1.3,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Trợ từ ngữ khí 了, phó từ 再 và 又.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法:</p> <p>（一）语气助词“了”</p> <p>（二）“再”和“又”</p> <p>三、练习</p>	0(TH)	<p>- <b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 125 - 128.</p> <p>[3]: Trang 144 - 152.</p> <p>[4]: Trang 44.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm, đặt câu, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập:</p> <p>[1]: Trang 129 - 130.</p>	CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
27	<p>第二十七课 玛丽哭了</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm,</p>	2 (2LT,0 TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung</p>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR1.8, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>cách dùng: Trợ từ động thái 了, cấu trúc 因为...所以...</p> <p>- Hội thoại về chủ đề ở bệnh viện, khám bệnh.</p> <p>- Viết được đoạn văn kể về việc đi bệnh viện.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）动词+了</p> <p>（二）“因为..., 所以...”</p> <p>三、练习</p>		<p>bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 131 - 134.</p> <p>[3]: Trang 160 - 168.</p> <p>[4]: Trang 114 - 115, 117.</p> <p>[5]: Trang 58.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập:</p> <p>[1] trang 135 - 136.</p>	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
28	<p>第二十八课</p> <p>我吃了早饭就来了</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng: Phó từ 就 và 才, cấu trúc 要是... (的话), 就...</p>	2 2LT,0T H)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>và 虽然..., 但是...</p> <p>- Hội thoại chủ đề đi thuê phòng ở.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）“就”和“才”</p> <p>（二）“要是...（的话），就...”</p> <p>（三）“虽然..., 但是...”</p> <p>三、练习</p>		<p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm bài.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- <b>Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 137 - 140 .</p> <p>[3]: Trang 177 - 184.</p> <p>[4]: Trang 79 - 82.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập:</p> <p>[1]: Trang 141 - 143.</p>	
29	<p>第二十九课 我都做对了</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm, cách dùng bổ ngữ kết quả, cụm chủ vị làm định ngữ.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）结果补语</p> <p>（二）结果补语:上, 成和到.</p>	2 2LT,0T H)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Đóng vai.</b></p> <p>- <b>Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết.</p>	CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.



T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(三) 主谓词组作定语 三、练习		+ Hướng dẫn sinh viên làm bài. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - <b>Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 144 - 148. [3]: Trang 192 - 200. [5]: Trang 79 - 82. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 149 - 151.	
30	第三十课 我来了两个多月了 <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Trình bày được đặc điểm, cách dùng bổ ngữ thời lượng, cách biểu đạt số ước lượng, động từ li hợp. - Diễn đạt các hoạt động trong ngày gắn với thời gian, khoảng thời gian. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、语法 (二) 时量补语	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Thực quan; Đóng vai.</b> - <b>Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giảng giải làm rõ cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Gọi hội thoại theo cặp. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập, chữa bài tập trong phần luyện tập và bài viết. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - <b>Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu:	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(二) 概数的表达 (三) 离合动词 三、练习		[1]: Trang 152 - 156. [3]: Trang 208 - 216. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 156 - 158.	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**Nguyễn Đăng Tiến**

**Nguyễn Thị Hoa**